

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔNG ANH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 024/2026/QĐCBNL-ĐA
(vv: Công bố công khai năng lực hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây)

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tu pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của công ty.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố năng lực: Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đông Anh.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103446692 do Phòng Đăng ký kinh doanh
- Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 27/02/2009; đăng ký thay
đổi lần 6 ngày 14/05/2026;

- Mã số thuế: 0103446692

- Địa chỉ: Lô I8, Khu đô thị Cổ Dương, Thôn Cổ Dương, xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội,
Việt Nam

- Điện thoại: 0359438888

- Giám đốc : Nguyễn Xuân Phong

2. Thông tin phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 24.120

Phòng thí nghiệm: Lô I8, Khu đô thị Cổ Dương, Thôn Cổ Dương, xã Phúc Thịnh, TP

Hà Nội, Việt Nam

Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (danh mục kèm theo công bố này)

- **Danh mục thiết bị thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (danh mục kèm theo công bố này)**

- **Danh mục thí nghiệm viên (danh mục kèm theo công bố này)**

- **Nội dung Quyết định này được công bố công khai tại Website:**

<https://dtptdonganh.com/>

Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đông Anh cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Web: <https://dtptdonganh.com/>

- Sở Xây dựng thành phố Hà Nội

- Lưu VP

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐÔNG ANH**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Phong



Ư

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.120**

(Kèm theo giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số
: /GCN-SXD(GĐCL), ngày tháng 12 năm 2024)

STT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Thiết bị	Thí nghiệm viên
I	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU			
1	Xác định thành phần hạt và mô đun lớn	TCVN 7572-2: 2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đồng, máy quay los angeles, khuôn nén đập xi lanh, thước kiểm tra hàm lượng thoi đẹp.	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân Ngô Thị Huyền Trang
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-4: 2006		
3	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 2006		
4	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc	TCVN 7572-5: 2006		
5	Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng	TCVN 7572-6: 2006		
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006		
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006		
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006		
9	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11: 2006		
10	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn va đập Los Angeles	TCVN 7572-12: 2006		



11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13: 2006		
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17: 2006		
13	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18: 2006		
14	Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20: 2006		
15	Xác định hệ số ES	ASTM D2419- 91	Bộ thí nghiệm đương lượng chuyên dụng	
II	THỬ NGHIỆM XI MĂNG			
16	Phương pháp xác định độ mịn, phần còn lại trên sàng 0.09mm, khối lượng riêng, khối lượng thể tích	TCVN 13605 :2023	Cân, sàng, khay, đồng hồ, bơm hút....	Nguyễn Tiến Công
17	Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017: 2015	Khuôn, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Tiến Công
18	Xác định thời gian đông kết của vữa xi măng bằng kim vicat cải biến	TCVN 8875: 2012		
19	Xác định hàm lượng khí trong vữa	TCVN 8876: 2012	Bộ phân tích thành phần chuyên dụng, ống đong, cân phân tích	Nguyễn Tiến Công
20	Xác định cường độ bền nén, bền uốn	TCVN 6016: 2011	Máy nén khuôn đúc mẫu , máy trộn	Nguyễn Tiến Công
21	Độ nở sunfat	TCVN 6068: 2004		
III	THỬ NGHIỆM PHỤ GIA XÂY DỰNG			
22	Phụ gia khoáng cho xi măng: Xác định chỉ số hoạt tính cường độ với	TCVN 6882: 2016	Tủ sấy, cân bê tông, ống đong, sàng kỹ	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân

Handwritten signature

	xi măng poosoc lãg; Xác định thời gian kết thúc đông kết và độ bền nước của vữa vôi – phụ gia khoáng; Hàm lượng bụi và sét		thuật, lò nung , hóa chất	
23	Phụ gia hóa cho bê tông: Thử nghiệm cường độ trên mẫu đối chứng; độ PH; Khối lượng riêng; hàm lượng chất khô; hàm lượng tro	TCVN 8826: 2011	Tủ sấy, cân bê tông, ống đong, sàng kỹ thuật, lò nung , hóa chất, bút đo độ PH	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
24	Phụ gia dùng cho bê tông và vữa sử dụng cát biển: Thử nghiệm cường độ nén trên mẫu đối chứng; xác định thời gian đông kết; Xác định khả năng giữ độ lưu động	TCVN 12588-2: 2018	Tủ sấy, cân bê tông, ống đong, sàng kỹ thuật, lò nung , hóa chất, bút đo độ PH	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
IV	THỬ NGHIỆM GẠCH			
25	Gạch đất sét nung: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1: 2009	Thước kẹp , máy nén , bộ gá nén, cân kỹ thuật,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
26	Gạch đất sét nung : Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2: 2009		
27	Gạch đất sét nung : Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3: 2009		
28	Gạch đất sét nung : Xác định cường độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009		
29	Gạch đất sét nung : Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5: 2009		
30	Gạch đất sét nung : Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6: 2009		
31	Gạch bê tông: Xác định kích thước; khuyết tật ngoại quan; độ bền nén;	TCVN 6477: 2016	Thước kẹp , máy nén , bộ gá nén, cân kỹ	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân

	độ hút nước, độ thấm nước...		thuật, khung gá xác định độ thấm nước	
32	Gạch tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; độ bền nén, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 6476: 1999	Thước kẹp , máy nén , bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
33	Gạch bê tông nhẹ : Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô; khối lượng riêng	TCVN 9030: 2017	Thước kẹp , máy nén , bộ gá nén, cân kỹ thuật,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
34	Gạch terrazo: Kích thước ngoại quan; cường độ uốn; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 7744: 2013	Thước kẹp , máy nén , bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
V	THỬ NGHIỆM BENTONNITE, BENTONNITE POLYMER			
35	Bentonite : Xác định hàm lượng cát; tỉ lệ keo; mất nước; độ dày áo sét; lực cắt tĩnh; tính ổn định; PH; tỷ trọng; độ nhớt	TCVN 11893: 2017	Cân , sàng , khay, đồng hồ, máy xác định khô, bút đo độ PH, bộ thí nghiệm bentonite	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
36	Bentonite Polymer : Xác định hàm lượng cát; tỉ lệ keo; mất nước; độ dày áo sét; lực cắt tĩnh; tính ổn định; PH; tỷ trọng; độ nhớt.	TCVN 13068: 2020		
VI	BÊ TÔNG			
37	Bê tông – Phương pháp thử độ sụt, độ chảy xòe	TCVN 3106: 2022	Côn thử độ sụt, thước lá , chày đầm	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân

lup

38	Bê tông – Phương pháp thử độ cứng vebe	TCVN 3107: 2022	Thiết bị xác định độ cứng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
39	Bê tông – Xác định độ tách nước tách vữa	TCVN 3109: 2022	Thùng đóng, thước lá	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
40	Bê tông – Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111: 2022	Bình xác định hàm lượng bọt khí	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
41	Bê tông – Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112: 2022	Cân kỹ thuật	Nguyễn Tiến Công
42	Bê tông – Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 2022	Cân kỹ thuật , thùng ngâm mẫu	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
43	Bê tông – Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 2022	Thước lá, cân kỹ thuật	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
44	Bê tông – Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116: 2022	Máy xác định độ thấm nước bê tông	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
45	Bê tông – Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118: 2022	Máy nén	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
46	Bê tông – Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119: 2022	Máy thử cường độ nén , bộ khuôn giá uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
47	Bê tông – Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120: 2022	Máy nén, giá uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
48	Cổng tròn, cổng hộp BTCT: xác định kích thước khuyết tật ngoại quan, độ vuông góc; độ thấm nước; thử khả năng chịu tải	TCVN 9113: 2012TCVN 9116: 2012	Bộ khung giá nén, kích thủy lực , đồng hồ bấm giây, thiết bị xác định độ thấm nước, thước lá	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
VII	VỮA			
49	Xác định kích thước hạt cốt liệu hạt lớn nhất	TCVN 3121-1: 2022	Máy nén vữa, bộ gá uốn, phễu độ nhót,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
50	Độ lưu động	TCVN 3121-3: 2022		

51	Khối lượng thể tích	TCVN 3121-6: 2022	thước lá, đồng hồ bấm giờ, cân phân tích , ống đong, hóa chất	
52	Thời gian đông kết	TCVN 3121-9: 2022		
53	Cường độ nén và cường độ uốn	TCVN 3121-11: 2022		
54	Độ bám dính	TCVN 3121-12: 2022		
55	Độ hút nước	TCVN 3121-18: 2022		
VIII	KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN			
56	Thí nghiệm thử kéo	TCVN 197-1: 2014	Máy kéo nén vạn năng, thước lá , cân kỹ thuật , máy cắt, bộ gá uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
57	Thí nghiệm thử uốn	TCVN 198: 2008		
58	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN 6735: 2018	Máy siêu âm mối hàn , thước lá	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
59	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp thử từ	TCVN 4396: 2018	Gông từ , hóa chất	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
60	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617-2: 2018	Hóa chất	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
61	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401: 2010	Máy kéo nén vạn năng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
62	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử va đập	TCVN 5402: 2010	Máy kéo nén vạn năng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
63	Thí nghiệm bu lông: độ bền kéo, uốn, độ dẫn dài	TCVN 1916: 1995	Máy kéo nén vạn năng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
64	Thử kéo cốt thép bê tông – mối nối bằng ống ren	TCVN 13711-2: 2023	Máy kéo nén vạn năng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
IX	THỬ NGHIỆM NƯỚC XÂY DỰNG			
65	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560: 1988	Bộ phân tích hóa nước nhanh, bếp	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
66	Xác định độ PH	TCVN 6492: 2011		

Handwritten signature

67	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194: 1996	cách nhiệt, bút đo độ PH, lò nung, hóa chất	
68	Xác định hàm lượng ion Sunphat (SO ₄ ⁻)	TCVN 6200: 1996		
69	Xác định màu sắc nước bằng mắt thường	TCVN 6185: 2015		
X	THỬ NGHIỆM KHUNG XƯƠNG, THẠCH CAO			
70	Xác định kích thước	TCVN 8257-1: 2023	Thước lá, cân điện tử , bộ gá uốn, tủ sấy, bộ dụng cụ chuyên dụng , máy kéo uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông Tô Văn Quân
71	Xác định độ cứng của lõi, cạnh và gờ	TCVN 8257-2: 2023		
72	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3: 2023		
73	Xác định cường độ kháng nhỏ định	TCVN 8257-4: 2023		
74	Xác định biến dạng ẩm	TCVN 8257-5: 2023		
75	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6: 2023		
XI	TẤM SỢI XI MĂNG			
76	Xác định kích thước hình học	TCVN 8259-1: 2009	Thước lá, gá uốn , máy kéo uốn, máy thử thấm	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
77	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8259-2: 2009		
78	Xác định cường độ chống thấm	TCVN 8259-6: 2009		
XII	THỬ NGHIỆM ĐẤT, CÁT. ĐÁ, SỎI TRONG PHÒNG, HIỆN TRƯỜNG			
79	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195: 2012	Cân kỹ thuật , bếp điện, bình thủy tinh	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
80	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 2012	Cân kỹ thuật , tủ sấy	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
81	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197: 2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, tấm kính, bộ catagarende	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
82	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198: 2014	Cân kỹ thuật , tủ sấy , bộ	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công

Handwritten signature

			sàng tiêu chuẩn	Ngô thị huyền Trang
83	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 1995	Cân kỹ thuật, tủ sấy , máy cắt đất	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
84	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200: 2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy , máy cắt đất	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
85	Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201: 2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy , bộ rót cát tiêu chuẩn	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
86	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – đầm nén proctor	TCVN 12790: 2020	Cân kỹ thuật , khay, tủ sấy , bộ cối chày tiêu chuẩn	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
87	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202: 2012	Cân kỹ thuật, thước kẹp , tủ sấy, bộ dụng cụ thí nghiệm dao vòng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
88	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723: 2012	ống đồng, thùng đồng , bộ thử thấm	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
89	Phương pháp xác định các đặc trưng tan rã của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8718: 2012	Gá đo, thiên phân kế	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
90	Phương pháp xác định các đặc trưng trương nở của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719: 2012		
91	Xác định sức chịu tải CBR hiện trường	TCVN 8821: 2011	Bộ khuôn CBR, máy nén CBR, cung lực	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang

92	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726: 2012	Cân phân tích hóa chất, ống đong	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
93	Xác định CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792: 2020	Bộ khuôn CBR, máy nén CBR, cung lực	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
94	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728: 2012	Cân kỹ thuật, bếp ga, bộ rót cát tiêu chuẩn	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
95	Xác định độ chặt sau đầm nén tại hiện trường	TCVN 8730: 2012		
96	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862: 2011	Máy nén, khuôn Gá	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
XIII	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
97	Xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346: 2006 AASHTO T191	Cân kỹ thuật, bếp ga, bộ rót cát tiêu chuẩn	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
98	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791: 2020 AASHTO T204	Cân kỹ thuật, bếp ga, bộ rót cát tiêu chuẩn	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
99	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấp ép cứng	TCVN 8861: 2011	Bộ tấp ép chuyên dụng, kích thủy lực, bộ gá đo, đồng hồ	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
100	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấp nén phẳng	TCVN 9354: 2012	Bộ tấp ép chuyên dụng, kích thủy lực, bộ gá đo, đồng hồ	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Ngô thị huyền Trang
101	Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334: 2012	Súng bật nảy	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công

Handwritten signature

102	Xác định cường độ nén của bê tông bằng PP sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335: 2012	Máy siêu âm, súng bật nảy	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
103	Xác định khuyết tật bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537: 2022	Máy siêu âm, thước đo	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
104	Xác định cường độ của bê tông bằng siêu âm	TCVN 13536: 2022	Máy siêu âm, thước đo	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
105	Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp đông biến dạng nhỏ	TCVN 9397: 2012	Máy thử biến dạng , búa	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
106	Thí nghiệm tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 2012	Bộ kích chuyên dụng , đồng hồ so	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Tô Văn Quân
107	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864: 2011	Thước 3m , nêm	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
108	Xác định độ nhám mặt đường bằng rắc cát	TCVN 8866: 2011	Bộ rắc cát , thước	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
109	Xác định mô đun đàn hồi bằng cần Benkelman	TCVN 8867: 2011	cần Benkelman	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
110	Gia cố đất nền yếu bằng phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403: 2012	Cân kỹ thuật, máy nén	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
111	Thử nghiệm hệ thống nổi đất, chống sét	TCVN 9385: 2012	Máy đo điện trở nổi đất	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
112	Thí nghiệm cọc ly tâm: Kích thước ngoại quan; cường độ bê tông	TCVN 7888: 2014	Thước thăm, thước kẹp, gá kéo, máy nén	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Tô Văn Quân
113	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356: 12	Máy dò cốt thép	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công Tô Văn Quân
114	Cọc ván bê tông dự ứng lực : Kiểm tra kích	JIS A5373: 16	Máy nén , thước thăm,	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công

leu

	thước hình học, cường độ be tông, độ bền uốn		bộ gá gồi đỡ , kích thủy lực	Tô Văn Quân
XIV	THỬ NGHIỆM BITUM			
115	Xác định độ kim lún	TCVN 7495: 2005	Bộ kim lún, bếp điện	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
116	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496: 2005	Bộ máy kéo dài chuyên dụng	Nguyễn Xuân Đông Nguyễn Tiến Công
117	Xác định nhiệt độ hóa mềm(phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497: 2005	Bộ vòng bi cốc chuyên dụng, bếp điện	Nguyễn Tiến Công
118	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng Cleveland	TCVN 7498: 2005	Bộ bốc cháy chuyên dụng, bình ga	Nguyễn Xuân Đông
119	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499: 2005	Cân điện tử, tủ sấy , nhiệt kế	Nguyễn Tiến Công
120	Xác định lượng hòa tan trong trichloroethylene	TCVN 7500: 2023	Cân điện tử, tủ sấy , nhiệt kế, hóa chất	Nguyễn Xuân Đông
121	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501: 2005	Bình KLR, cân điện tử , nhiệt kế	Nguyễn Tiến Công
122	Xác định độ nhớt động lực học	TCVN 7502: 2005	Phễu đo độ nhớt,	Nguyễn Tiến Công
123	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504: 2005	Bếp điện , bình thủy tinh , gá treo	Nguyễn Xuân Đông
XV	NHỰA ĐƯỜNG LỎNG; NHỰ TƯƠNG			
124	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2: 2011	Phiếu đo nhớt, cân kỹ thuật, biếp điện, ống đồng , sàng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
125	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3: 2011		
126	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4: 2011		
127	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5: 2011		

Uey

128	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6: 2011		
129	Thí nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7: 2011		
130	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8: 2011		
131	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9: 2011		
132	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10: 2011		
XVI	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG BÊ TÔNG NHỰA			
133	Xác định tỷ lệ thành phần hạt, xác định lượng mất khi nung, xác định hàm lượng nước, xác định khối lượng riêng, xác định độ trương nở, xác định chỉ số về hàm lượng nhựa, xác định thành phần hạt, xác định độ ẩm, xác định hệ số thích nước	22 TCN 58: 84 TCVN 12884: 2020	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, hóa chất	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
XVI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
I				
134	Xác định độ ổn định và độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
135	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết, tủ sấy, lò nung, cân kỹ thuật	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
136	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bộ sàng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
137	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình tỉ trọng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
138	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Tủ sấy, cân kỹ thuật, cân thủy tinh	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông

139	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Bộ thiết bị chuyên dụng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
140	Xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011		
141	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011		
142	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011		
143	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011		
144	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011		
XVI	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA			
II				
145	Xác định lực kéo giật và độ giãn kéo dài kéo giật	TCVN 8871-1: 2011	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
146	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2: 2011		
147	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3: 2011		
148	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4: 2011		
149	Xác định áp lực kháng bức	TCVN 8871-5: 2011		
150	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-6: 2011		
151	Xác định chiều dày	TCVN 8220: 2009	Thước kẹp	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
152	Khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221: 2009	Thước kẹp , cân kỹ thuật	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
153	Phương pháp xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485: 2010	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
XIX	THỬ NGHIỆM VÁN GỖ NHÂN TẠO			
154	Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước	TCVN 12445: 2018	Thước kẹp , thùng ngâm	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông

Uy

155	Xác định mô đun đàn hồi khi uốn và độ bền uốn	TCVN 12446: 2018	Máy kẹp uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
156	Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván	TCVN 12447: 2018	Máy kẹp uốn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
XX	THỬ NGHIỆM GỖ TỰ NHIÊN			
157	Xác định độ ẩm	TCVN 13707-1: 2023	Máy kéo uốn, thước kẹp, cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
158	Xác định khối lượng riêng	TCVN 13707-2: 2023		
159	Xác định độ bền uốn tĩnh	TCVN 13707-3: 2023		
160	Xác định độ bền nén vuông góc với thớ	TCVN 13707-5: 2023		
161	Xác định độ bền kéo vuông góc với thớ	TCVN 13707-7: 2023		
XXI	THỬ NGHIỆM DÂY CÁP ĐIỆN			
162	Xác định kích thước; chiều dày lớp cách điện; lực kéo đứt vỏ ngoài; điện trở ruột dẫn	TCVN 6612: 2007 TCVN 6614-1-1: 2008	Thước dây , thước kẹp, dụng cụ đo điện trở,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
XXI I	THỬ NGHIỆM SƠN			
163	Xác định độ mịn	TCVN 2091: 2015	Thước đo độ mịn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
164	Xác định thời gian chảy(độ nhớt)	TCVN 2092: 2013	Phễu chảy tiêu chuẩn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
165	Xác định hàm lượng chất không bay hơi	TCVN 10518-1: 2014	Cân phân tích , tủ sấy, bình hút ẩm, tấm thử	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
166	Xác định độ phủ; độ thấm nước phụ lục A	TCVN 2095: 1993	Tấm thử, đồng hồ bấm giờ	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
167	Xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096-1: 2015	Tấm thử, đồng hồ bấm giờ	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
168	Xác định độ bền lớp phủ	TCVN 2097: 2015	Dụng cụ tạo màng sơn chuẩn,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông

Handwritten signature

169	Xác định độ cứng màng sơn	TCVN 2098: 2007	Máy đo độ cứng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
170	Xác định độ bền uốn màng sơn	TCVN 2099: 2013	Máy thử uốn màng sơn	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
171	Xác định độ bền va đập	TCVN 2100: 2013	Máy thử va đập màng sơn, bộ gá	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
172	Xác định độ bóng	TCVN 2101: 2016	Máy đo độ bóng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
173	Xác định màu sắc	TCVN 2102: 2020	Máy đo màu quang phổ	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
174	Xác định độ bền lớp phủ đã đóng rắn với chu kỳ nhiệt	TCVN 12176 : 2018	Tủ thử nhiệt , nhiệt kế	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
175	Xác định chiều dày màng sơn khô bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9406: 2012	Máy đo chiều dày lớp phủ khô	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
XXI II	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA			
176	Thử nghiệm độ bền áp suất của ống	TCVN 6149-1: 2007	Máy thử áp lực, đồng hồ , bộ gá	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
177	Xác định kích thước hình học, độ dày	TCVN 6145: 2007	Thước thép, thước cặp , bàn gá mẫu,máy đo biên dạng	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
178	Xác định độ bền va đập bên ngoài	TCVN 6144: 2003	Máy thử va đập ống nhựa, Giá đỡ, Thiết bị kiểm tra nhiệt độ mẫu	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
179	Ống nhựa nhiệt dẻo: Kiểm tra độ bền kéo, dẫn dài	TCVN 7434-1: 2004	Máy thử kéo vạn năng, Dao cắt tạo mẫu thử, Bộ đo chuyển vị/độ giãn dài	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông



Handwritten signature in blue ink.

180	Ống nhựa nhiệt dẻo: Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850: 2011	Máy thử độ cứng vòng ống,	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông
181	Ống nhựa nhiệt dẻo: Xác định độ đàn hồi vòng	TCVN 8851: 2011	Máy thử đàn hồi vòng ống	Nguyễn Tiến Công Nguyễn Xuân Đông

Ghi chú(*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2026

**DANH SÁCH NHÂN SỰ PHÒNG THÍ NGHIỆM
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH**

TT	Họ và tên	Bằng cấp	Chứng chỉ thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Cao Đẳng			Giám đốc
2	Nguyễn Văn Linh	Ks. Kỹ thuật Cơ khí	- Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý bê tông và vật liệu xây dựng. - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. - Thí nghiệm gỗ xây dựng. - Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất hóa học của nước cho xây dựng. - Kiểm tra chất lượng mối hàn bằng phương pháp siêu âm. - Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.		T. Phòng thí nghiệm
3	Nguyễn Xuân Đông	Trung cấp nghề		03/HĐLĐ	Nhân viên



TT	Họ và tên	Bằng cấp	Chứng chỉ thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động	Chức vụ
4	Ngô Thị Huyền Trang	Ks. Kinh tế Xây dựng	- Phương pháp xác định tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm, hiện trường. - Phương pháp xác định tính chất hóa học của vật liệu xây dựng.	04/HĐLĐ	Nhân viên
5	Nguyễn Tiến Công	Cao đẳng CNKT công trình XD	- Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. - Thí nghiệm tính chất cơ lý Xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông. - Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất hóa học của nước cho xây dựng. - Phương pháp xác định các tính chất cơ – lý của đất đá trong phòng và hiện trường.	05/HĐLĐ	Nhân viên
6	Tô Văn Quân	Trung cấp KT thi công và XD hạ tầng	- Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét.	06/HĐLĐ	Nhân viên
7	Nguyễn Quang Trinh	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	07/HĐLĐ	Nhân viên



TT	Họ và tên	Bằng cấp	Chứng chỉ thí nghiệm viên	Hợp đồng lao động	Chức vụ
8	Vũ Gia Tường	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	08/HĐLĐ	Nhân viên
9	Nguyễn Văn Bắc	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	+ Trung cấp nghề thí nghiệm	09/HĐLĐ	Nhân viên

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG ANH**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Phong



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày ... tháng năm 2026

**BÁO CÁO KHẢ NĂNG VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
PHÒNG THÍ NGHIỆM**

1. Tên cơ sở xin công nhận: Công Ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Đông Anh
Địa chỉ: Lô I8, Khu đô thị Cổ Dương, Thôn Cổ Dương, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0359438888

Email: congtyphattriendonganh@gmail.com

2. Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình LAS-XD 24.120

Địa chỉ: Thửa đất số 18, tờ bản đồ số QHPL, Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0772066789

Email: Nvlinh105@gmail.com

3. Họ tên, chức danh người phụ trách phòng thí nghiệm:

Trưởng phòng: Nguyễn Văn Linh

4. Danh sách cán bộ, nhân viên của phòng thí nghiệm:

<i>ST T</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ngày, Tháng,Năm sinh</i>	<i>Trình Độ</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Kinh Nghịem</i>
1	Nguyễn Xuân Phong	30/01/1995	Kỹ sư	Giám Đốc	8 Năm
2	Nguyễn Văn Linh	10/05/1990	Kỹ sư	Trưởng phóng las	10 Năm
3	Nguyễn Xuân Đông	1985	Trung cấp	Thí nghiệm viên	12 Năm
4	Nguyễn Tiến Công	1995	Kỹ sư	Thí nghiệm viên	5 Năm
5	Tô Văn Quân	08/06/1993	Trung cấp	Thí nghiệm viên	6 Năm
6	Ngô Thị Huyền Trang	25/07/1995	Kỹ sư	Thí nghiệm viên	5 Năm

7	Nguyễn Quang Trinh	20/12/1985	Kỹ sư	Thí nghiệm viên	2 năm
8	Vũ Gia Tường	20/10/1996	Trung cấp	Thí nghiệm viên	2 năm
9	Nguyễn Văn Bắc	20/04/1986	Trung cấp	Thí nghiệm viên	2 năm

5. Trang thiết bị:

5.1 Trang thiết bị trong văn phòng làm việc:

STT	Trang thiết bị thí nghiệm	Đơn vị	Số lượng
1	Máy tính để bàn	Cái	4
2	Máy in đen trắng	Cái	4
3	Bàn, ghế làm việc	Bộ	4
4	Tủ tài liệu	Cái	4
5	Máy fax	cái	1
6	Máy foto copy	cái	2
7	Xe bán tải toyota- 2.5T	cái	1

5.2 Trang thiết bị trong phòng thí nghiệm và hiện trường:

ST T	Trang thiết bị thí nghiệm	Năm sản xuất	Số seri	Xuất xứ/tình trạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy kéo thép LƯĐA vô tích 1000kN	2019	1110219	Trung Quốc /Tốt
2	Máy đầm bê tông	2021	260140	Trung Quốc /Tốt
3	Máy kéo Neo	2022		Việt Nam /Tốt
4	Máy ép bê tông TPE-2000kN	2003	132	Trung Quốc /Tốt
5	Máy ép bê tông TPE-2000kN	2007	072	
5	Tủ sấy 300 độ C, model 101-1; 70 lít	2020	T25.004	Trung Quốc /Tốt
6	Súng bắn bê tông	2020	T08.302	Trung Quốc /Tốt
7	Máy mài mòn gạch	2020		Trung Quốc /Tốt
8	Máy đo điện trở tiếp địa	2020	W815212 2	Thailand /Tốt
9	Máy siêu âm mối hàn	2020	T08.309	Trung Quốc /Tốt
10	Cần Benkenman	2023		Việt Nam /Tốt
11	Kích thủy lực 300KN	2019	19692	Trung Quốc /Tốt

12	Kích thủy lực 500KN	2024	250311	Trung Quốc /Tốt
13	Đồ hồ đo áp xuất 60Mpa	2025	10032604/ CNHC	Trung Quốc /Tốt
14	Đồng hồ so biến dạng (chuyển vị)	2024	8902723	Trung Quốc /Tốt
15	Đồng hồ so biến dạng (chuyển vị)	2024	8722862	Trung Quốc /Tốt
16	Đồng hồ so biến dạng (chuyển vị)	2024	4309332	Trung Quốc /Tốt
17	Máy Cắt đất	2010	160622	Trung Quốc /Tốt
18	Máy nén tam Niên	2010	TL3608	Trung Quốc /Tốt
19	Máy CBR/ Mashall	2020	409006	Trung Quốc /Tốt
20	Máy hút chân không	2024		Trung Quốc /Tốt
21	Máy giãn dài nhựa	2022		Trung Quốc /Tốt
22	Bộ thiết bị Bentonit	2022		Trung Quốc /Tốt
23	Bộ thiết bị Phụ gia	2022		Trung Quốc /Tốt
24	Cân điện tử 30kg x1g	2025	20252301 10	Mỹ /Tốt
25	Cân điện tử 15kg x0,01g	2024	21060810 0366	Mỹ /Tốt
26	Cân cơ 2610g	2025	20252109	Trung Quốc /Tốt
27	Máy khoan bê tông	2025	DK-5V	Việt Nam /Tốt
28	Máy cắt thép	2025		Trung Quốc /Tốt
29	Bể ổn nhiệt	2024		Việt Nam /Tốt
30	Bộ giã Mashall	2019		Việt Nam /Tốt
31	Thiết bị kim nún	2024		Việt Nam /Tốt
32	Thiết bị hoá mềm	2024		Việt Nam /Tốt
33	Bình tỉ trọng nhựa	2024		Việt Nam /Tốt
34	Thiết bị bắt lửa	2024		Việt Nam /Tốt
35	Bộ sàng tiêu chuẩn cát	2024		Trung Quốc /Tốt
36	Ống đong 1000mml	2025		Việt Nam /Tốt
37	Ống đong 500mml	2025		Việt Nam /Tốt
38	Ống đong 250mml	2025		Việt Nam /Tốt
39	Ống đong 100mml	2025		Việt Nam /Tốt
40	Ống đong 50mml	2025		Việt Nam /Tốt
41	Bộ chia tư mẫu	2025		Việt Nam /Tốt
42	Bộ xộp cát	2025		Việt Nam /Tốt
43	Bộ xộp đá	2025		Việt Nam /Tốt
44	Thùng hấp mẫu xi măng	2025		Việt Nam /Tốt
45	Thùng đong	2025		Việt Nam /Tốt
46	Hộc đong 1 lít	2025		Việt Nam /Tốt
47	Hộc đong 2 lít	2025		Việt Nam /Tốt
48	Hộc đong 3 lít	2025		Việt Nam /Tốt
49	Hộc đong 5 lít	2025		Việt Nam /Tốt
50	Hộc đong 10 lít	2025		Việt Nam /Tốt

51	Hộc đóng 15 lít	2025		Việt Nam /Tốt
52	Hộc đóng 20 lít	2025		Việt Nam /Tốt
53	Dụng cụ VICAT	2025		Việt Nam /Tốt
54	Khuôn lập phương 150x150x150 kép 3	2025		Việt Nam /Tốt
55	Khuôn lập phương 150x150x150 đơn	2025		Việt Nam /Tốt
56	Khuôn lập phương 100x100x100	2025		Việt Nam /Tốt
57	Khuôn lập phương 200x200x200	2025		Việt Nam /Tốt
58	Khuôn lập phương 7,07x7,07x7,07 kép 3	2025		Việt Nam /Tốt
59	Khuôn lập phương 50x50x50 kép 3	2025		Việt Nam /Tốt
60	Khuôn 40x40x160	2025		Việt Nam /Tốt
61	Khuôn La Chatelial	2024		Việt Nam /Tốt
62	Bình tam giác 1000mml	2024	T25.226	Việt Nam /Tốt
63	Bình tam giác 500mml	2024	T25.223	Việt Nam /Tốt
64	Bình tam giác 250mml	2024	T25.222	Việt Nam /Tốt
65	Bình tỉ trọng 250mml	2024		Việt Nam /Tốt
66	Bàn cân thủy tĩnh	2024		Việt Nam /Tốt
67	Dò cân thủy tĩnh	2023		Việt Nam /Tốt
68	Khuôn CBR	2023	T11.006	Việt Nam /Tốt
69	Khuôn Mashall	2023	T11.007	Việt Nam /Tốt
70	Bàn dẫn xi măng	2023		Việt Nam /Tốt
71	Bàn dung bê tông	2023		Việt Nam /Tốt
72	Thuốc 3m	2025		Việt Nam /Tốt
73	Kích đèn mẫu	2023		Việt Nam /Tốt
74	Máy mài	2024		Việt Nam /Tốt
75	Thuốc kẹp	2025		Việt Nam /Tốt
76	Tấm ép cứng	2025		Việt Nam /Tốt
77	Bộ sàng tiêu chuẩn đá dăm	2024		Trung Quốc /Tốt
78	Bộ sàng tiêu chuẩn đất	2024		Trung Quốc /Tốt
79	Bộ sàng tiêu chuẩn cấp phối đá dăm	2024		Trung Quốc /Tốt
80	Sàng xi măng	2024		Trung Quốc /Tốt
81	Bộ sàng bột khoáng	2024		Trung Quốc /Tốt
82	Thuốc vuông góc	2025		Việt Nam /Tốt
83	Thuốc lá	2025		Việt Nam /Tốt
84	Thuốc đo dài	2025		Việt Nam /Tốt
85	Cưa sắt	2025		Việt Nam /Tốt
86	Bộ chày đầm tiêu chuẩn	2024		Việt Nam /Tốt
87	Bộ chày đầm cải tiến	2024		Việt Nam /Tốt
88	Bộ côn sụt bê tông	2025		Việt Nam /Tốt
89	Bộ phễu rót cát	2025		Việt Nam /Tốt

4466
 ÔNG
 TNH
 VÀP
 NG
 PHC

90	Bộ dao vòng	2025		Việt Nam /Tốt
91	Bình hút ẩm	2024		Việt Nam /Tốt
92	Bình giữ ẩm	2024		Việt Nam /Tốt
93	Ổng đồng đương lượng	2024		Việt Nam /Tốt
94	Bộ gá uốn bê tông	2025		Việt Nam /Tốt
95	Bộ gá uốn vữa xi măng	2025		Việt Nam /Tốt
96	Khuôn uốn bê tông 150x150x600	2025		Việt Nam /Tốt
97	Khuôn thử thấm bê tông	2025		Việt Nam /Tốt
98	Dung dịch Trichlor ethylen	2024		Việt Nam /Tốt
99	Bình tỉ trọng xi măng 250mml	2024		Việt Nam /Tốt
100	Khay đựng mẫu 70x70	2025		Việt Nam /Tốt
101	Khay đựng mẫu 50x50	2025		Việt Nam /Tốt
102	Khay đựng mẫu 20x30	2025		Việt Nam /Tốt
103	Hộp đựng mẫu	2025		Việt Nam /Tốt
104	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy, dẻo	2024		Việt Nam /Tốt
105	Hoá chất	2024		Việt Nam /Tốt
106	Cát chuẩn	2025		Việt Nam /Tốt
107	Cồn đốt	2025		Việt Nam /Tốt
108	Bếp cách cát	2025		Việt Nam /Tốt
109	Bếp từ	2025		Trung Quốc /Tốt
110	Chảo chọn mẫu	2025		Việt Nam /Tốt
111	Bay chọn mẫu	2025		Việt Nam /Tốt
112	Bàn xoa tạo phẳng mẫu	2025		Việt Nam /Tốt
113	Thiết bị đo nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	2025		Việt Nam /Tốt
114	Nhiệt kế 100 độ C	2025		Việt Nam /Tốt
115	Nhiệt kế 150 độ C	2025		Việt Nam /Tốt
116	Nhiệt kế 300 độ C	2025		Việt Nam /Tốt
117	Đồng hồ bấm giây	2025		Việt Nam /Tốt
118	Cốc thuỷ tinh 40 -:- 200cc	2025		Việt Nam /Tốt
119	Xi lanh nén D=150mm	2025		Việt Nam /Tốt
120	Xi lanh nén D=75mm	2025		Việt Nam /Tốt
121	Ổng đồng hút nước	2025		Việt Nam /Tốt
122	Phễu thuỷ tinh	2025		Việt Nam /Tốt
123	Đĩa thuỷ tinh	2025		Việt Nam /Tốt
124	Chén sứ	2025		Việt Nam /Tốt
125	Bát sứ	2025		Việt Nam /Tốt
126	Máy LosAngeles	2025	T10.1001	Việt Nam /Tốt
127	Máy tách nhựa	2025		Việt Nam /Tốt
128	Bể ôn nhiệt	2025		Việt Nam /Tốt
129	Bàn cân thuỷ tinh	2025		Việt Nam /Tốt
130	Chày cối đồng	2025		Việt Nam /Tốt
131	Chày cối sứ	2025		Việt Nam /Tốt
132	Bát inoc	2025		Việt Nam /Tốt

111	Lò nung 1000 độ C	2025		Trung Quốc /Tốt
112	Kim sắt	2025		Việt Nam /Tốt
113	Đũa thủy tinh	2025		Việt Nam /Tốt
114				

6. Diện tích và môi trường thử nghiệm

6.1. Phòng thí nghiệm có diện tích 180 m²

6.2. Môi trường các bộ phận thí nghiệm:

- Khả năng điều hoà nhiệt độ : tốt
- Khả năng thoát nhiệt: tốt
- Khả năng chống rung : tốt
- Khả năng chống bụi : tốt
- Khả năng chống ồn : tốt
- Khả năng chiếu sáng : tốt
- Khả năng chống phóng xạ : tốt

6.3. Điều kiện về bảo vệ và an toàn lao động cho cán bộ nhân viên tốt

7. Cơ sở cam kết:

- Thực hiện các quy định về công nhận phòng thí nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá phòng thí nghiệm;
- Phòng thí nghiệm sẵn sàng để được tiến hành đánh giá

Phụ trách phòng thí nghiệm

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Linh

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Xuân Phong